

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vĩnh.

Bà Lương Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Ch, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/7/1998 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản C, xã Th, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Qu, sinh năm 1979 và bà Lò Thị L, sinh năm 1980; Vợ chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13/11/2002 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản C, xã Th, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Qu, sinh năm 1979 và bà Lò Thị L, sinh năm 1980; Vợ chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Tr. Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện là ông Nguyễn Duy H – Chức vụ Tổng giám đốc. Người được ủy quyền là ông Đàm Đình D – Sinh năm 1984, Cán bộ kỹ thuật thủy điện Pá Hu thuộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Tr. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Văn Kh, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản L, xã H, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Chị Lương Thu H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản L xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Chị Đỗ Thị Hương Gi, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 1, phường Tr, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Anh Hoàng Văn Qu, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản C, xã Th, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1949. Địa chỉ: Bản C, xã Th, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2021 đến ngày 12/11/2021 Hoàng Văn Ch đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp các thanh giằng thép của các cột điện cao thế thuộc tuyến đường dây 110KV, chạy trên địa bàn xã Th do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Tr quản lý. Cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 21/10/2021 Ch chuẩn bị 02 cờ lê loại 24 và 30, 01 đèn pin, 01 bao tải rồi rủ em trai là Hoàng Văn Đ đi trộm cắp thanh giằng thép của cột điện cao thế. Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh đen bạc BKS 21K1-498.35 chở Đ đi từ nhà đến cột điện cao thế N112-27C (VT02). Đ đứng dưới đất quan sát và cảnh giới để Ch trèo lên cột điện dùng đèn pin soi và cờ lê tháo được 04 thanh giằng có độ dài từ 1,8 đến 1,9 m, sau đó cả hai đem về cất giấu ở bụi cây sau nhà. Sáng hôm sau khi bố mẹ đi làm hết, Ch dùng máy cắt kim loại của gia đình cắt ngắn số thanh giằng thép đã trộm được thành 12 đoạn rồi cho vào bao tải và cùng Đ đem đến quán thu mua phế liệu V thuộc xã H bán cho chị Lương Thu H với giá 360.000 đồng/40kg thép.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, với công cụ, phương tiện như trước Ch một mình đi đến cột điện N112-27C (VT02) tháo được 04 thanh giằng loại 1,8 đến 2m đem về cất giấu. Sáng ngày 25/10/2021 Ch cắt thành 12 đoạn ngắn cho vào bao tải rồi mượn xe mô tô BKS 21K1- 450.14 của ông Hoàng Văn M và rủ Đ cùng đem đi tiêu thụ. Đ biết rõ đó là tài sản Ch trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng Ch đem đến quán V và bán cho anh Lương Văn Kh được 414.000 đồng/46kg.

Tiếp tục vào khoảng 21 giờ ngày 29/10/2021 Ch một mình đi đến cột điện N112-27C (VT02) lấy được 05 thanh giằng thép trong đó có 03 thanh dài hơn 1m và 02 thanh dài hơn 2m, rồi đem về cất giấu. Sáng 30/10/2021, khi mọi người đi làm hết, Ch đem số thanh giằng sắt đã trộm cắp được cắt thành 15 đoạn ngắn rồi cho vào bao tải và sử dụng xe mô tô BKS 21K1-498.35 chở đem đến bán cho chị Lương Thu H được 405.000 đồng/45kg.

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/11/2021 Ch rủ Đ đi trộm các thanh giằng của cột điện cao thế. Đ đồng ý và cùng Ch đi đến cột N112-27C (VT02), khi đến nơi Đ đứng dưới quan sát còn Ch trèo lên và tháo được 02 thanh giằng dài khoảng 2,5m thì thấy

có ánh đèn chiếu lên, lo sợ bị phát hiện nên Ch không lấy nữa. Sau đó cả hai đem về cất giấu. Hôm sau Ch cắt thành 06 đoạn và cùng Đ đem đến quán thu mua phế liệu ở xã Phù Nham bán cho chị Đỗ Thị Hương Gi được 216.000 đồng/24kg.

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/11/2021 Ch chuẩn bị công cụ như trước và đi một mình đến cột số N112-23B (VT03) tháo lấy được 04 thanh giằng loại dài hơn 2m. Hôm sau Ch cắt thành 12 đoạn và sử dụng xe mô tô BKS 21K1-49835 đem đến bán cho Lường Văn Kh được 396.000 đồng/44kg.

Khoảng 23 giờ ngày 12/11/2021 vẫn với công cụ, phương tiện và cách thức như những lần trước, Ch một mình đi đến cột điện số N112-23B (VT03) lấy trộm được 05 thanh giằng trong đó có 03 thanh loại dài hơn 2m và 02 thanh dài gần 02m. Hôm sau Ch cắt thành 15 đoạn và rủ Đ mang đi tiêu thụ. Đ biết rõ đó là tài sản Ch trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng Ch mang số thép đó đến bán cho chị Đỗ Thị Hương Gi được 540.000 đồng/60kg. Toàn bộ số tiền bán thanh giằng thép của các lần trên Ch và Đ đã chi tiêu hết.

Thông qua việc kiểm tra định kỳ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Tr phát hiện bị mất tài sản là các thanh giằng sắt nên đã có văn bản trình báo đến chính quyền địa phương và Công an trên địa bàn. Quá trình xác minh điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ đã triệu tập Ch và Đ đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Ch và Đ đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ các thanh giằng thép để lấy tiền tiêu sài cho cá nhân.

Chị Đỗ Thị Hương Gi, Lường Thu H và anh Lường Văn Kh đều khai nhận có mua số thép do Đ và Ch mang đến bán nhưng khi mua thì không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, số thanh giằng đó đã được xuất bán sắt vụn nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án là 01 máy cắt kim loại màu đỏ đen, loại cầm tay 1200W trên máy có chữ HALOSHI, 01 đèn pin màu xanh trắng. Đối với 02 cờ lê bị cáo Ch đã vứt xuống đập thủy điện Pá Hu không truy tìm được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 51/KL – HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã kết luận: Tổng giá trị định giá cụ thể (259kg) thanh giằng thép của cột điện cao thế N112-27C(VT02) và N112-23B (VT03) là 6.433.400 đồng, tổng chi phí lắp đặt khắc phục tài sản định giá cụ thể là 1.761.200 đồng.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-NL ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Hoàng Văn Ch về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố Hoàng Văn Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và bổ sung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ch do trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Ch đã bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ch phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173,

các điểm b, h s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 12 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội Tiêu thụ tài sản người khác do phạm tội mà có. Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Ch đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xác nhận không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh Hoàng Văn Qu 01 máy cắt kim loại màu đỏ đen, loại cầm tay 1200W trên máy có chữ HALOSHI, 01 đèn pin màu xanh trắng.

Tại phiên tòa bị cáo Ch thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Đ thừa nhận có thực hiện 02 lần trộm cắp cùng Ch và đi tiêu thụ cùng Ch 02 lần đối với những thanh giằng thép do Ch trộm cắp mà có mặc dù không được Ch hứa hẹn trước. Các bị cáo sử dụng tiền bán tài sản trộm cắp để chi tiêu cá nhân trong đó bị cáo Ch có mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Ch và Đ đều không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo Ch cho biết đã bồi thường cho bị hại. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là sai, hối hận nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện cho bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch, thừa nhận đã nhận được số tiền bồi thường nên không yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan ông M khai tại tòa không biết việc các bị cáo sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội, những người vắng mặt tại phiên tòa đã được HĐXX công bố lời khai trong hồ sơ, các bị cáo thừa nhận những lời khai đó là hoàn toàn đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những lời khai khác của bị cáo trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được trong khoảng thời gian ngắn, liên tục từ ngày

21/10/2021 đến 12/11/2021 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Hoàng Văn Ch đã thực hiện tổng số 6 lần trộm cắp các thanh giằng thép tại các cột điện số N112 - 27C (VT02) và N112 - 23B (VT03) được đóng tại xã Thạch Lương của công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển Tr, trong đó có 02 lần Ch thực hiện cùng với Hoàng Văn Đ và 04 lần Ch thực hiện một mình. Cụ thể: Lần 1 vào ngày 21/10/2021 Ch và Đ đã lén lút tháo trộm 04 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27C (VT02) trị giá 993.600 đồng; Lần 2 vào ngày 24/10/2021 Ch một mình tháo trộm 04 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27C (VT02) trị giá 1.142.600 đồng; Lần 3 ngày 29/10/2021 Ch một mình tháo trộm 05 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27C (VT02) trị giá 1.117.800 đồng; Lần 4 ngày 01/11/2021 Ch và Đ tháo trộm 02 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27C (VT02) trị giá 596.000 đồng; Lần 5 ngày 07/11/2021 Ch một mình tháo trộm 04 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27B (VT03) trị giá 1.092.900 đồng; Lần 6 ngày 12/11/2021 Ch một mình tháo trộm 05 thanh giằng thép của cột điện số N112 - 27B (VT03) trị giá 1.490.400 đồng. Trong đó có 02 lần (ngày 24/10/2021 và 12/11/2021) Đ biết được đó là tài sản của Ch trộm cắp nhưng vẫn cùng Ch đem đi tiêu thụ.

Tổng giá trị mà Ch và Đ trộm cắp chung (02 lần) là 1.589.700 đồng, Giá trị tài sản mà Ch chiếm đoạt riêng (04 lần) là 4.843.700 đồng. Như vậy, Ch phải chịu trách nhiệm của tổng số 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp là 6.433.400 đồng. Tuy các lần trộm cắp của bị cáo Ch đều dưới 2 triệu đồng và chưa bị xử lý hành chính nhưng bị cáo thực hiện trong khoảng thời gian gần liên tục với nhau, đối tượng chiếm đoạt trong các lần đều là các thanh giằng thép của 02 cột điện, bị cáo đều thừa nhận do điều kiện hoàn cảnh khách quan là các thanh thép dài, cồng kềnh, khó vận chuyển sẽ dễ bị phát hiện nên mỗi lần tháo trộm không thể lấy được nhiều. Do vậy nên cần phải cộng dồn giá trị các lần chiếm đoạt tài sản của bị cáo để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Với tổng số tiền chiếm đoạt là 6.433.400 đồng nên bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ không được bị cáo Ch hứa hẹn trước nhưng khi biết được các thanh giằng thép là tài sản trộm cắp được vẫn cùng với Ch đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cho cá nhân. Số tài sản Đ và Ch đi tiêu thụ có tổng trị giá là 2.633.000 đồng do Ch trộm cắp mà có đủ yếu tố để cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ch đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, quyền được pháp luật bảo vệ. Hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo Đ xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều là những thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị xử phạt nhưng vì nhu cầu tiêu sài của cá nhân trong đó có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên cả hai bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Ch và Đ đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, các tình tiết trên quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng chung cho cả hai bị cáo.

Ngoài ra bị cáo Ch đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại trước khi mở phiên tòa và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng bị theo dõi tại địa phương do nghiện chất ma túy, nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo là người có nhân thân chưa tốt và sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đối chiếu với những quy định của pháp luật hình sự, trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với cả hai bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện chất ma túy có hiệu quả.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy cả hai bị cáo đều là những người không có tài sản vẫn sống cùng với bố mẹ, vì vậy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

01 máy cắt kim loại màu đỏ đen, loại cầm tay 1200W trên máy có chữ HALOSHI, 01 đèn pin màu xanh trắng được xác định là những tài sản của gia đình ông Hoàng Văn Qu nên cần giao trả lại cho ông Qu sử dụng.

Đối với 02 cờ lê loại 24 và 30, Ch đã vứt xuống thủy điện Pá Hu nên không thu giữ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã được bồi thường số tiền là 6.433.000đồng vào ngày 13/4/2022 và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này anh Lường Văn Kh, chị Lường Thu H, chị Đỗ Thị Hương Gi là những người đã mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng cả anh Kh, chị Gi và chị H đều không biết đó là tài sản có được do hành vi trộm cắp nên không phạm tội. Đối với anh Hoàng Văn Qu và ông Hoàng Văn M là những người chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 21K1-498.35 và BKS 21K1-450.14 do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng cả anh Qu và ông M đều không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội, do đó nên không có căn cứ để thu giữ những tài sản đó.

Bị cáo Đ thực hiện trộm cắp 2 lần cùng bị cáo Ch với tổng giá trị chiếm đoạt

là 1.589.700 đồng nên đã bị Công an thị xã Nghĩa Lộ ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đơn đề nghị của bị hại thì công ty bị mất trộm tổng số 71 thanh giăng thép, trong vụ án này cơ quan điều tra chứng minh được các bị cáo đã trộm cắp 24 thanh, số còn lại không chứng minh được ai là người trộm cắp nên sẽ được điều tra xem xét xử lý sau. Bị cáo Ch khai sử dụng tiền bán tài sản trộm cắp được để mua ma túy sử dụng nhưng không nhớ mua của ai, ở đâu, nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Hoàng Văn Qu 01 máy cắt kim loại màu đỏ đen, loại cầm tay 1200W trên máy có chữ HALOSHI; 01 đèn pin màu xanh trắng, dài 20cm, mặt đèn bị vỡ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ lập ngày 02/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Ch và Hoàng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Th (TB);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Hạnh